

## **Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E HSDT Gói thầu 06.2025 MSVTTB Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ ĐTXD đợt 3 năm 2025**

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

### **3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được

**Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E HSDT Gói thầu 06.2025 MSVTTB Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ ĐTXD đợt 3 năm 2025**

nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	<p><b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.</b></p> <p><i>(Trong trường hợp E-HSDT thiếu một số nội dung, BMT có thể yêu cầu làm rõ E-HSDT, đảm bảo nguyên tắc làm rõ tại E-CDNT 23).</i></p>	<p>i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật <u>đáp ứng yêu cầu</u> của E-HSMT</p> <p>ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p>iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT</p> <p>iv) Có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>v) Có quyết định phê duyệt mẫu hàng hóa còn hiệu lực <i>hoặc</i> có cam kết sẽ cung cấp quyết định phê duyệt mẫu hàng hóa biến dòng hạ thế còn hiệu lực trước khi giao hàng đối với biến dòng hạ thế trong tủ hạ thế và tủ trụ</p>	<p>i) Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật”:</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.</p> <p><i>Hoặc</i></p> <p>iv) Không có chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực).</p> <p>v) Không có quyết định phê duyệt mẫu hàng hóa còn hiệu lực hoặc không có cam kết sẽ cung cấp quyết định phê duyệt mẫu hàng hóa đối với biến dòng hạ thế trong tủ hạ thế và tủ trụ</p>

**Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E HSDT Gói thầu 06.2025 MSVTTB Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ ĐTXD đợt 3 năm 2025**

<b>TT</b>	<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
2	<p><b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan.</b></p> <p>Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.</p>	i) Có biện pháp tổ chức thực hiện, có nhân sự thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế.	i) Không có biện pháp tổ chức thực hiện, không có nhân sự thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế.
3	<p><b>Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng</b></p> <p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa.  Hoặc  Thời gian giao hàng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
4	<p><b>Khả năng thích ứng với môi trường</b></p>	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, khí hậu hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường
5	<p><b>Bảo hành</b></p>	Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2 năm(1) kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 2,5 năm(2) kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Không có cam kết thời gian bảo hành.  Hoặc  Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước
6	<p><b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời</b></p>	i) Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của	i) Không có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo

**Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E HSDT Gói thầu 06.2025 MSVTTB Mua  
sắm vật tư thiết bị phục vụ ĐTXD đợt 3 năm 2025**

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
	<p><b>gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ</b> Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp</p>	E-HSMT.	yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất các điều kiện thương mại không phù hợp với E-HSMT.
7	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p>	<p>Nhà thầu không có <b>hoặc</b> có nhiều nhất 01 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>) <b>hoặc</b> bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại “Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)</p>	<p>Nhà thầu có từ 02 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>) <b>và/ hoặc</b> bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại “Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)</p>

**Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E HSDT Gói thầu 06.2025 MSVTTB Mua sắm vật tư thiết bị phục vụ ĐTXD đợt 3 năm 2025**

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
8	<b>Yếu tố cần thiết khác:</b> Độ tin cậy của hàng hóa <sup>(2)</sup>	Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian tối thiểu 24 tháng. Đối với các chủng loại VTTB chào thầu sau hoặc các chủng loại VTTB cùng dòng sản phẩm (series) sau: - LBS kiểu kín 22kV-630A, 16kA/s, dập hồ quang bằng SF6, cách điện polymer, CO bằng tay - Biến điện áp cấp nguồn 1 pha 2 sứ - CSV -DH -10kA-Kèm hạt nổ - Tủ RMU -kiểu compact-2 ngăn -- - Tủ hạ thế, tủ trụ, tủ điều khiển tủ bù - Cáp ngầm Cu-Chống thấm nước; Màn chắn bằng đồng; Giáp kim loại dải băng kép; Cách điện XLPE - Hộp đấu cáp trong nhà và ngoài trời - Cáp đồng hạ thế có và không có giáp kim loại - Cáp vặn xoắn - Cột bê tông NPC và PC	Không đáp ứng
	<b>Đánh giá<sup>(2)</sup></b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>